

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nguyên Lâm

Ông Nguyễn Nam T

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 489/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Thị K (tên gọi khác là Đinh Thị H), sinh năm 1956. Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Duy T và bà Đinh Thị T (đều đã chết); có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 01 năm 2019 đến ngày 25 tháng 01 năm 2019 chuyển tạm giam, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Chiến T là Luật sư của Công ty Luật T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người bị hại: Ông Vũ Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Cụ Đinh Thị N, địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng; ủy quyền cho anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng đại diện, có mặt.

- *Giám định viên:* Ông Nguyễn Đình Rèn, Giám định viên Pháp y – Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Vũ Thị N, anh Bùi Văn N (sinh năm 2003), ông Lương Văn H, ông Đinh Khắc T; có mặt.

+ Anh Đinh Như T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc phát hiện xác chết của ông Vũ Văn T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện T tại khu vực bãi sậy thuộc thôn Trung, xã Phục Lễ, huyện T, Hải Phòng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực có tử thi, xác định: nạn nhân Vũ Văn T nằm chết ở tư thế úp mặt xuống ruộng nước (mức nước tại thời điểm khám nghiệm sâu trung bình 1,5m), phần thân của tử thi bị che phủ bởi các cây sậy, cổ chân bên phải của tử thi còn vướng một bên ống quần dài bằng vải kaki tối màu trong tình trạng quần lộn trái. Tại hiện trường khu vực bên trong và ngoài gian nhà chòi trông cá của gia đình nạn nhân, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ được nhiều dấu vết nghi máu dạng chảy, các vết nhỏ li ti dạng văng bắn tại các vị trí, như: trên sàn phía trong cửa ra vào, trên thành giường ngủ, mặt trong cánh cửa sổ, mặt ngoài vách gian nhà chòi.

Kết quả khám nghiệm tử thi và tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/2019-GDPY ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hải Phòng, nhận định và kết luận: *Các vết thương của nạn nhân Vũ Văn T tập trung chủ yếu tại vùng đầu, mặt, trong đó vùng trán có 03 vết dập da, rách da sâu sát màng xương; vùng thái dương trái có 03 vết thương rách da bờ mép không gọn; vùng đỉnh đầu có 3 vết thương rách da sâu sát màng xương; môi trên và môi dưới bên phải vết dập rách da; mu bàn tay hai bên có vết rách dập da và xưng nề, bầm tím; vùng gáy bên phải có vết tụ máu nông. Các thương tích ở đầu mặt có đặc điểm do vật tày có cạnh tác động, gây chảy máu trong não. Nạn nhân chết là do bị **chấn thương sọ não**.*

Tại Bản kết luận giám định số 21/2019/GĐSV ngày 25 tháng 02 năm 2019

của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng, kết luận: *Các dấu vết nghi máu thu tại gian nhà chòi của gia đình nạn nhân Vũ Văn T có máu của nạn nhân và máu của Đinh Thị K.*

Ngày 20 tháng 01 năm 2019, Đinh Thị K đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận là người thực hiện hành vi giết chết chồng của mình là ông Vũ Văn T, về lý do dẫn đến hành động giết người, K khai: trong quá trình chung sống với nhau, giữa vợ chồng K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, K thường bị ông T chửi bới, đánh đập sau mỗi khi uống rượu say xỉn. Đầu năm 2018, vợ chồng K có bán một mảnh đất được khoảng 1,2 tỷ đồng, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau về việc hưởng khoản tiền lãi. Từ khoảng tháng 11 năm 2018, do nhiều lần bị ông T tiếp tục đánh chửi, đòi chia tiền nên K đưa 1.000.000 đồng cho cháu ngoại là Bùi Văn N, sinh năm 2003 bảo cháu N cầm chày đánh chết ông T, nhưng cháu N không đánh và trả lại tiền cho K. Đến ngày 06 tháng 01 năm 2019, do bị ông T chửi bới, xúc phạm, dùng bát ăn ném vì không muốn cho K về Quảng Ninh giỗ bố đẻ nên K bức tức nghĩ đến việc tự mình đánh chết ông T, về hung khí và các động tác, tư thế khi giết ông T, K khai: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 06 tháng 01 năm 2019, K cầm theo 01 thanh gỗ vuông, dài khoảng 35cm đến 40cm, thiết diện 05cm đi ra chòi trông cá của gia đình, cách nhà khoảng 100m để đánh ông T (trước đó, ông T đã ra chòi ngủ và có bảo K ra ngủ cùng). Khi ra đến nơi, K lấy một đoạn dây ni lông dài khoảng hơn 2m ở gốc cây dừa trước cửa chòi, buộc thắt nút thông lọng rồi cầm theo thanh gỗ và đoạn dây vào trong chòi được khoảng 2 phút, thì thấy ông T tỉnh dậy đi ra phía ngoài cửa, cởi quần dài đi vệ sinh ngồi vào một chậu nhựa màu xanh để ở sẵn ở đó. Do có ý định giết ông T nên K cầm thanh gỗ trên tay phải đi sát đến ngang người ông T, dùng tay trái túm giữ vai, tay phải cầm thanh gỗ đập liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của ông T. Trong lúc bị đánh, ông T giơ tay ôm đầu đỡ và túm được tay trái của K, dùng miệng cắn vào ngón tay trở làm K bị thương. Sau khi giằng tay ra khỏi miệng ông T, K đẩy ông T xuống đầm rồi vút thanh gỗ vào trong chòi, đồng thời ngồi tại hành lang phía ngoài cửa chòi, dùng hai tay túm vào gáy ông Tuấn chìm xuống nước. Thấy ông T giãy giụa khoảng 1- 2 phút thì nổi lơ lửng trên mặt nước, biết ông Tuấn đã chết, K lấy đoạn dây buộc phần đầu cổ thông lọng vào cổ ông T, đầu còn lại buộc vào thuyền tôn của gia đình rồi đẩy thuyền kéo xác sang vườn chuối bên kia đầm, kéo qua bờ đầm giấu xác tại khu vực nương nước mọc đầy lau sậy thuộc địa bàn xã Phục Lễ. K dùng cây sào gạt đổ các cây sậy xuống để che phủ xác, sau đó, vút đoạn dây buộc cổ ông T xuống đầm và chèo thuyền quay lại chòi cá lau dọn vết máu, K lấy ga giường gói toàn bộ quần áo, đôi giày, điện thoại của ông T cùng thanh gậy gỗ vút hết xuống đầm rồi về nhà đi ngủ.

Sau ngày giết ông T, K đã hai lần chèo thuyền sang khu vực giấu xác thắp hương, đồng thời dặn dò các cháu ngoại nếu có ai hỏi thì bảo ông T đi Hà Nội

chữa bệnh. Đến ngày 17 tháng 01 năm 2019, sau khi đi giỗ bố ở Quảng Ninh về, K đến Công an xã P trình báo về việc ông T bị mất tích.

- Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-P2 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Đinh Thị K về tội **Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015**.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị K 18 năm tù về tội “Giết người”; buộc bị cáo cấp dưỡng cho cụ Đinh Thị N và xử lý các vật chứng theo luật định.

- Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mà chỉ xin áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “ăn năn hối cải” quy định tại khoản 1 và tình tiết “gia đình có công với đất nước” theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phần lời nói sau cùng của bị cáo xin pháp luật khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp đặc điểm các dấu vết thương tích để lại trên thi thể nạn nhân; đặc điểm của hung khí đã sử dụng và cơ chế hình thành các vết thương; nguyên nhân chết của nạn nhân nêu trong bản Kết luận giám định pháp y; kết quả giám định về dấu vết sinh học thu tại hiện trường; cùng một số tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa.

Đối với việc bị cáo khai dùng gậy gỗ đánh vào đầu nạn nhân bên ngoài chòi cá, rồi chìm đầu nạn nhân xuống dưới nước khoảng 1-2 phút cho đến khi xác nổi lơ lửng nhưng trong phổi nạn nhân không có nước; dùng dây thừng **buộc** vào cổ nạn nhân rồi dùng thuyền kéo qua đầm sang bờ **bên kia và kéo qua bờ sang nương nước cạnh đó giấu xác**, nhưng **vùng** cổ nạn nhân không có **dấu** vết thắt của dây

thường và trên thân thể không có vết cào xước là chưa phù hợp. Tuy nhiên, đây là vụ án truy xét, quá trình điều tra bị cáo cũng có nhiều lời khai không đồng n để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, nhưng trước sau đều khai nhận một mình sát hại ông T. Do thời gian đã lâu nên việc điều tra bổ sung để làm rõ các tình tiết trên là không thể thực hiện được, mặt khác đây cũng chỉ là lời khai của một mình bị cáo và nó không làm thay đổi bản chất vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện tại hiện trường vụ án giết người nằm trong khu vực đất nhà bị cáo và chỉ có duy n bị cáo là người có mặt tại hiện trường vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng trong cuộc sống, Đinh Thị K đã thực hiện hành vi dùng thanh gỗ hình chữ nhật, dài khoảng 35 đến 40 cm, bản rộng khoảng 05 cm đập nhiều nhát vào vùng đầu, mặt của ông Vũ Văn T, dẫn đến hậu quả làm ông T bị chết do chấn thương sọ não vào tối ngày 06 tháng 01 năm 2019 nên đã cấu thành tội “Giết người” theo qui định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Chỉ vì nguyên có từ mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, hàng ngày bị cáo thường bị ông T uống rượu, chửi bới, hành hung, bị cáo đã không báo với chính quyền, đoàn thể địa phương h giải hoặc gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án mà lại tự giải quyết mâu thuẫn bằng cách giết chồng mình. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng người khác, không những gây đau thương cho người thân của nạn nhân mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong cộng đồng dân cư. Sau khi phạm tội lại tìm cách xóa dấu vết, giấu xác nạn nhân, tung tin giả nhằm che giấu tội phạm. Cách hành xử bằng bạo lực, bất chấp đạo lý vợ chồng như trên phải bị xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng, do tâm lý bị dồn nén trong thời gian dài bị người bị hại đối xử thô bạo; hoàn cảnh gia đình éo le, bị cáo tuổi đã cao, có một con gái duy n do chồng chết phải đi làm ăn xa, để lại hai đứa cháu ngoại cho bị cáo nuôi dưỡng; bị cáo sống ở vùng nông thôn nên hiểu biết xã hội có phần hạn chế.

[5] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo khai nhận ngay từ đầu về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú; đại diện người bị hại (là con gái của bị cáo và người bị hại) cũng có ý kiến xin cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng; bị cáo có anh ruột là liệt sỹ; đây là các tình tiết

giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa cho rằng bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” và “người bị hại có lỗi” là không có căn cứ, bởi lẽ: Chỉ sau khi xác ông T được tìm thấy thì các tin tức giả bị cáo đưa ra trước đó sẽ bị bại lộ, lúc này bị cáo mới khai báo với cơ quan điều tra nên không thể coi là “tự thú”; dù ông T hay chửi, đánh bị cáo nhưng đó là mâu thuẫn nhỏ, không phải là nguyên nhân để bị cáo phải giết chồng mình. Tại phiên tòa, bị cáo không chấp nhận cấp dưỡng theo yêu cầu của mẹ đẻ của người bị hại mặc dù có điều kiện, nên không thể áp dụng tình tiết “ăn năn hối cải” như quan điểm của người bào chữa.

[7] Xét bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; trong thời gian dài chung sống bị cáo bị chồng đối xử tệ dẫn đến tâm lý đè nén, bức xúc; cộng với hoàn cảnh gia đình không may mắn dẫn đến hành vi giết người. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù theo mức cao nhất của khung hình phạt **tù có thời hạn** là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 mảnh vải hoa văn màu hồng đỏ, 01 thanh gỗ dài 46 cm, 01 thanh gỗ dạng chày dài 39,8 cm, 01 làn đan nan kẻ caro màu xanh đỏ, 01 đài radio màu nâu đen, 01 đèn pin màu đen, 02 vỏ chai nhựa, 01 màn tuyn màu trắng, 01 thảm sòn rách, 01 gối màu xanh, 01 áo dạng gi lê nữ, 04 quần vải màu đen, 01 đôi dép tổ ong màu xanh, **01 điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng**, 01 áo sơ mi dạng áo nhung màu nâu, 01 xô nhựa màu đen đều là những vật dụng không có giá trị hoặc giá trị sử dụng không đáng kể cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về dân sự*: Anh Vũ Văn H là người được cụ Đinh Thị N (mẹ đẻ của người bị hại) ủy quyền yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về bồi thường thiệt hại; các người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nên Tòa không xét.

[10] *Về án phí*: Theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo là người cáo tuổi nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Thị K (tên gọi khác là Đinh Thị H) **20** năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **20 tháng 01 năm 2019**.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo cấp dưỡng cho cụ Đình Thị N 1.500.000 đồng/tháng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và cụ Nơi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh vải hoa văn màu hồng đỏ, 01 thanh gỗ dài 46 cm, 01 thanh gỗ dạng chày dài 39,8 cm, 01 làn đan nan kẻ caro màu xanh đỏ, 01 đài radio màu nâu đen, 01 đèn pin màu đen, 02 vỏ chai nhựa, 01 màn tuyn màu trắng, 01 thảm sồn rách, 01 gối màu xanh, 01 áo dạng gi lê nữ, 04 quần vải màu đen, 01 đôi dép tổ ong màu xanh, **01 điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng**, 01 áo sơ mi dạng áo nhung màu nâu, 01 xô nhựa màu đen.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh